TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A2 - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2017
"Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A2 - TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huê;
2. Bà Bế Thị Bay.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A2, tỉnh G.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A2, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐXX-ST ngày 08/9/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Đào Thanh A**, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn N, xã N1, thị xã A21, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Thủy T**, sinh ngày 04/4/1995; địa chỉ: Thôn T3, xã S, thị xã A2, tỉnh Gia Lai; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Anh Đào Thanh A trình bày: Anh A và chị Nguyễn Thị Thủy T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã N1, thị xã A2, tỉnh Bình Định vào ngày 15/4/2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh và chị T đã không còn chung sống với nhau từ tháng 3 năm 2015 đến nay, hiện nay không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nên không thể kéo dài cuộc sống chung với nhau được, do vậy anh A yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thủy T.

Về con chung: Anh A và chị T có 01 con chung là Đào Thanh K, sinh ngày 27/9/2013, cháu K hiện đang ở với anh A, anh A yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai có tại hồ sơ của chị Nguyễn Thị Thủy T thể hiện: Chị T và anh Đào Thanh A tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã N1, thị xã A3, tỉnh Bình Định vào ngày 15/4/2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn và không thể kéo dài cuộc sống chung với nhau được nên chị T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh A.

Về con chung: Chị và anh A có 01 con chung là Đào Thanh K, sinh ngày 27/9/2013, cháu K hiện đang ở với anh A. Chị T đồng ý theo yêu cầu của anh A, giao cho anh A trực tiếp nuôi cháu K cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và tự lập được.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Đào Thanh A yêu cầu ly hôn, có tranh chấp về nuôi con với chị Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T3, xã S, thị xã A2, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A2, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Thanh A và chị Nguyễn Thị Thủy T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh A và chị T có phát sinh mâu thuẫn nên anh A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị T. Nhiều lần Tòa án thông báo hòa giải nhưng chị T không đến và có bản khai trình bày cũng đồng ý ly hôn với anh An. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh A và chị T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đào Thanh A với chị Nguyễn Thị Thủy T.

[3] Về nuôi con chung: Anh A và chị T có 01 con chung là Đào Thanh K, sinh ngày 27/9/2013, cháu K hiện đang ở với anh An. Anh A yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu K và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của anh A được chị T đồng ý. Xét anh A có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên cần giao cho anh A trực tiếp nuôi cháu K là phù hợp. Anh A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh A và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn anh Đào Thanh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn chị Nguyễn Thị Thủy T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đào Thanh A cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chấp nhận anh Đào Thanh A ly hôn với chị Nguyễn Thị Thủy T.

- *Về nuôi con chung:* Giao cho anh Đào Thanh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Thanh K, sinh ngày 27/9/2013, khi cháu K chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Anh Đào Thanh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000954 ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A2, anh A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thủy T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (20/9/2017), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G
- VKSND thị xã A2;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND xã N1, thị xã A21, tỉnh B (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Thảo